

Ứng dụng công nghệ mới vào dạy và học ngoại ngữ để đạt hiệu quả

Trịnh Duy Tân*

*ThS. Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

Received: 04/12/2023; Accepted: 08/12/2023; Published: 15/12/2023

Abstract: This article focuses on examining the effectiveness of integrating new technologies into the process of teaching and learning foreign languages. We investigate how technologies such as mobile applications, artificial intelligence, and machine learning can enhance the foreign language teaching and learning process, fostering proactivity to achieve positive outcomes.

Keywords: Teach a foreign language, apply new technologies, technology in foreign language teaching, effectively teach a foreign language

1. Mở đầu

Ngày nay, sự toàn cầu hóa đặt ra yêu cầu ngày càng cao về việc hiểu biết và sử dụng ngoại ngữ. Đối mặt với thách thức này, việc ứng dụng công nghệ mới trong giảng dạy ngoại ngữ không chỉ là một xu hướng mà còn là một sự cần thiết. Với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ, việc tích hợp những ứng dụng mới vào giảng dạy ngoại ngữ trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Việc này không chỉ mang lại sự thuận tiện mà còn mở ra nhiều cơ hội để tăng cường kỹ năng (KN) ngôn ngữ của sinh viên. Vì vậy, mục tiêu của nghiên cứu là tìm hiểu ảnh hưởng của các công nghệ mới như ứng dụng di động, trí tuệ nhân tạo và học máy đến quá trình dạy và học tập ngoại ngữ, đồng thời xác định những thách thức có thể phát sinh. Từ đó, đánh giá hiệu quả của việc sử dụng công nghệ mới trong quá trình giảng dạy ngoại ngữ nhằm cải thiện việc ứng dụng công nghệ mới vào dạy và học ngoại ngữ sao cho đạt được hiệu quả hơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Công cụ học tập

Công cụ học tập là bất kỳ phương tiện, nguồn tài nguyên hoặc phương pháp nào được thiết kế để hỗ trợ và tăng cường quá trình học tập. Nó có thể được hiểu là các công cụ, vật dụng, hay tài nguyên hỗ trợ quá trình học tập của người học. Các công cụ học tập rất đa dạng, có thể bao gồm mọi thứ từ sách giáo trình, bảng đen, máy tính, ứng dụng di động, đến các tài nguyên trực tuyến như video giảng, bài giảng trực tuyến, các bài thực hành, phần mềm giáo dục, ứng dụng di động, trí tuệ nhân tạo, và nhiều hình thức khác. Công cụ học tập đóng vai trò quan trọng trong việc giúp người học hiểu bài học, thực hành KN, và phát triển kiến thức. Chúng có thể thay đổi tùy thuộc

vào mức độ giáo dục, chủ đề cụ thể, và phong cách học của từng người.

Công cụ dạy học truyền thống liên quan đến các phương tiện và phương pháp giảng dạy, thường được hiểu là những phương tiện hay tài nguyên được sử dụng trong quá trình giảng dạy và học tập theo cách truyền thống, được sử dụng từ lâu trong hệ thống giáo dục cổ điển. Dưới đây là một số công cụ học tập truyền thống phổ biến:

Sách giáo trình và tài liệu giảng dạy: Sách là nguồn thông tin cơ bản và truyền thống cho việc học tập. Chúng cung cấp kiến thức căn bản về các chủ đề khác nhau và thường được sử dụng trong các khóa học.

Bảng đen và bút lông: Trong lớp học truyền thống, giáo viên sử dụng bảng đen để viết và giải thích kiến thức. Sinh viên có thể ghi chép từ bảng để theo dõi.

Bài giảng trực tiếp: Giáo viên truyền đạt kiến thức trực tiếp cho sinh viên thông qua bài giảng. Điều này có thể diễn ra trong phòng học thông thường hoặc qua các buổi học trực tuyến.

Thảo luận nhóm: Hoạt động thảo luận nhóm là một cách truyền thống để sinh viên tương tác với nhau, chia sẻ ý kiến và học hỏi từ nhau.

Bài kiểm tra và bài tập thực hành: Công cụ này giúp đánh giá kiến thức của sinh viên thông qua bài kiểm tra, bài tập, và các hoạt động thực hành.

Phòng học: Môi trường học tập truyền thống thường là phòng học với bàn ghế và bảng đen, nơi giáo viên và sinh viên tương tác.

2.1.2. Ứng dụng di động: Các ứng dụng (phần mềm) di động ngày nay có thể được coi là công cụ học tập hiệu quả và linh hoạt. Các ứng dụng di động như Duolingo, Rosetta Stone... cung cấp môi trường học tập linh hoạt và tương tác, giúp sinh viên áp dụng kiến thức ngoại ngữ vào cuộc sống hàng ngày.

2.2. Vai trò của ứng dụng di động trong quá trình dạy – học ngoại ngữ

2.2.1. Ứng dụng học tập

- *Tiện lợi và dễ sử dụng*: Ứng dụng di động thường có giao diện thân thiện và dễ sử dụng, giúp người dùng dễ dàng tiếp cận nội dung học tập mọi lúc, mọi nơi.

- *Nguồn tài nguyên phong phú*: Các ứng dụng cung cấp truy cập đến một loạt các tài nguyên học tập, từ sách điện tử, bài giảng video, đến bài kiểm tra và bài tập thực hành.

- *Học tập tương tác*: Một số ứng dụng di động được thiết kế để tương tác với người dùng, bao gồm việc đặt câu hỏi, bài kiểm tra ngắn, và hoạt động tương tác khác nhằm tăng cường sự thụ động trong quá trình học.

- *Phản hồi tự động*: Nhiều ứng dụng cung cấp phản hồi tự động, giúp người học theo dõi tiến trình học tập của mình và nhận biết điểm mạnh cũng như điểm yếu.

- *Cá nhân hóa hóa học tập*: Một số ứng dụng sử dụng trí tuệ nhân tạo để cá nhân hóa nội dung học tập, điều chỉnh mức độ khó khăn, tốc độ học, và kiểu nội dung dựa trên khả năng và nhu cầu của người học.

- *Học ngoại ngữ và KN mềm*: Có nhiều ứng dụng di động được thiết kế đặc biệt để học ngoại ngữ hoặc phát triển KN mềm, cung cấp môi trường học tập thuận tiện và linh hoạt.

- *Học tập thực tế ảo*: Một số ứng dụng di động sử dụng công nghệ thực tế ảo để tạo ra trải nghiệm học tập 3D và thực tế ảo, giúp học viên (HV) áp dụng kiến thức trong môi trường thực tế.

Tuy nhiên, việc sử dụng ứng dụng di động cần được tính toán và định hình một cách có chủ đích để đảm bảo rằng chúng thực sự hỗ trợ mục tiêu học tập của người dùng và được tích hợp một cách chặt chẽ vào quá trình giảng dạy và học tập.

2.2.2. Ứng dụng dạy học

Sau khi đã xem xét về các công cụ học tập truyền thống, chúng ta sẽ nghiên cứu cụ thể về những ứng dụng công nghệ mới đang ngày càng chiếm ưu thế trong quá trình giảng dạy ngoại ngữ. Chúng đang ngày càng trở nên phổ biến trong giáo dục đặc biệt trong việc giảng dạy ngoại ngữ, nó giúp cho việc giảng dạy trở nên hiệu quả hơn và thu hút học sinh hơn. Việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy có nhiều lợi ích. Các công cụ giáo dục trực tuyến, video, trò chơi giáo dục, ứng dụng học tập, v.v. giúp tăng cường sự tương tác và hứng thú của học sinh với bài học, cải thiện khả năng ghi nhớ và hiểu bài học của học sinh, mở ra các lớp học trực tuyến, nâng cao chất

lượng bài giảng, giúp cho giáo viên (GV) hiểu thêm về năng lực, tính cách và mức độ tiếp thu kiến thức của học trò, rèn luyện KN cần thiết ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Các ứng dụng công nghệ mới trong giảng dạy bao gồm:

- *Sử dụng phần mềm giảng dạy*: GV có thể sử dụng các phần mềm giảng dạy để tạo ra các bài giảng sống động và hấp dẫn hơn. Ví dụ như Microsoft PowerPoint, Prezi, Google Slides,...

- *Sử dụng video và âm thanh*: Sử dụng video và âm thanh trong giảng dạy giúp cho bài giảng trở nên sinh động hơn và thu hút học sinh hơn. GV có thể sử dụng các công cụ như YouTube, Vimeo, Audacity,...

- *Sử dụng trò chơi giáo dục*: Sử dụng trò chơi giáo dục giúp cho việc học trở nên thú vị hơn và giúp học sinh ghi nhớ kiến thức tốt hơn. Ví dụ như Kahoot, Quizlet,...

- *Sử dụng thiết bị di động*: Sử dụng thiết bị di động giúp cho việc học trở nên tiện lợi hơn và giúp học sinh có thể học bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu. Ví dụ như sử dụng các ứng dụng học tập trên điện thoại, máy tính bảng,...

- *Sử dụng trang web giáo dục*: Sử dụng trang web giáo dục giúp cho việc học trở nên tiện lợi hơn và giúp học sinh có thể tìm kiếm thông tin một cách nhanh chóng và dễ dàng hơn. Ví dụ như sử dụng các trang web như Wikipedia, Khan Academy, Canvas,...

Tuy nhiên, việc sử dụng công nghệ mới trong giảng dạy cũng có những khó khăn nhất định. GV cần phải có kiến thức về công nghệ để có thể sử dụng các công cụ này một cách hiệu quả.

2.3. Hiệu quả của ứng dụng công nghệ mới vào dạy học ngoại ngữ

- *Tăng cường tương tác*: Các ứng dụng ngoại ngữ thường tạo ra môi trường tương tác, cho phép HV thực hành ngôn ngữ thông qua các hoạt động, trò chơi, và thử thách. Nó tăng khả năng giao tiếp và tương tác ngôn ngữ, giúp HV tự tin khi sử dụng ngoại ngữ trong các tình huống thực tế.

- *Học ngữ pháp tự nhiên*: Các ứng dụng thường tích hợp việc học ngữ pháp vào các bài học một cách tự nhiên thông qua các bài tập thực hành và trải nghiệm. Giúp HV hiểu và sử dụng ngữ pháp một cách linh hoạt, tự tin và hiệu quả.

- *Tăng cường KN nghe và nói*: Nhiều ứng dụng cung cấp bài giảng, audio, và bài hát để rèn luyện KN nghe và nói. Nâng cao khả năng hiểu nghe, phản xạ ngôn ngữ, và sự chính xác trong phát âm.

- *Học từ môi trường thực tế*: Các ứng dụng thường kết hợp các tình huống và ngữ cảnh thực tế để HV áp dụng ngôn ngữ trong cuộc sống hàng ngày. Giúp HV

hình dung và sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống thực tế, làm cho quá trình học trở nên hấp dẫn và áp dụng được.

- *Học linh hoạt và tự chủ*: Các ứng dụng thường cho phép HV lựa chọn chủ đề, cấp độ khó khăn, và thời gian học tùy thuộc vào nhu cầu cá nhân. Tăng tính linh hoạt và sự tự chủ trong quá trình học, giúp HV duy trì động lực và quan tâm.

- *Tạo môi trường học tập giao tiếp*: Các ứng dụng thường kết hợp tính năng giao tiếp như diễn đàn, chat, hoặc khả năng kết nối với người học khác. Tạo ra một cộng đồng học tập trực tuyến, kích thích sự giao tiếp và trao đổi giữa các HV, giúp họ học hỏi từ nhau.

- *Đa dạng tài nguyên học tập*: Các ứng dụng cung cấp đa dạng tài nguyên như video, sách điện tử, bài giảng, và bài tập để hỗ trợ quá trình học tập. Cho phép HV tiếp cận nhiều nguồn thông tin khác nhau, tăng cường việc học và hiểu biết về ngôn ngữ.

- *Kiểm tra và đánh giá liên tục*: Các ứng dụng thường cung cấp bài kiểm tra, bài tập, và đánh giá liên tục để theo dõi tiến độ học tập của HV. Giúp HV tự đánh giá và cải thiện từng phần kiến thức, GV có thể theo dõi sự tiến triển của HV.

- *Thực hành cùng người bản xứ*: Một số ứng dụng kết nối HV với người bản xứ để thực hành giao tiếp và lắng nghe. Tạo cơ hội cho HV tiếp xúc với ngôn ngữ thực tế và cải thiện KN giao tiếp.

- *Theo dõi tiến trình và động lực*: Ứng dụng thường cung cấp các công cụ để theo dõi tiến trình học tập và duy trì động lực. Hỗ trợ HV duy trì sự hứng thú và động lực thông qua việc theo dõi thành tựu và đặt mục tiêu cá nhân.

Tổng quát, việc sử dụng ứng dụng trong quá trình dạy và học ngoại ngữ có thể tăng cường sự tương tác, linh hoạt, và tính thực tế của quá trình học, giúp HV phát triển KN ngôn ngữ một cách hiệu quả và thú vị.

2.4. Đánh giá hiệu quả mang lại của việc ứng dụng công nghệ mới vào dạy học ngoại ngữ

Trong thời đại công nghệ ngày nay, việc ứng dụng công nghệ mới vào quá trình giảng dạy ngoại ngữ không chỉ là một xu hướng mà còn là một bước tiến quan trọng, mang lại nhiều hiệu quả tích cực. Các ứng dụng di động, trí tuệ nhân tạo, và học máy đã mở ra không gian mới, đổi mới cách học và dạy ngoại ngữ, từ đó đáp ứng nhanh chóng những thách thức của thế giới toàn cầu hóa. Việc tích hợp ứng dụng di động vào giảng dạy ngoại ngữ giúp tạo ra môi trường học tập linh hoạt và tiện lợi. HV có thể tiếp cận tài liệu học mọi lúc, mọi nơi, tận dụng những ứng dụng giáo dục chất lượng cao để rèn KN ngôn ngữ. Đồng thời, sự tương tác thông qua các ứng dụng này giúp HV phát

triển khả năng giao tiếp một cách tự tin và linh hoạt.

Trí tuệ nhân tạo và học máy đã làm thay đổi cách học ngữ pháp và từ vựng. Các ứng dụng thông minh sử dụng công nghệ này để cá nhân hóa nội dung học, tùy chỉnh theo nhu cầu và trình độ của từng HV. Điều này giúp HV học một cách hiệu quả hơn, tận dụng sức mạnh của trí óc nhân tạo để đưa ra phản hồi chính xác và chi tiết. Hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ mới trong giảng dạy ngoại ngữ không chỉ dừng lại ở việc cải thiện KN ngôn ngữ mà còn mở rộng tầm nhìn và tăng cường khả năng học tập tự chủ. HV không chỉ là người tiêu thụ thông tin mà còn là người tham gia tích cực vào quá trình học, thúc đẩy sự sáng tạo và tự duy phê phán.

Tuy nhiên, để đạt được sự thành công, quá trình tích hợp công nghệ cần được thực hiện một cách cân nhắc và chặt chẽ. GV cần được đào tạo để sử dụng công nghệ một cách linh hoạt và hiệu quả. Đồng thời, cần xem xét và giải quyết những thách thức về an toàn thông tin và quyền riêng tư trong việc sử dụng các ứng dụng giáo dục trực tuyến.

3. Kết luận

Ứng dụng công nghệ mới vào giảng dạy ngoại ngữ không chỉ là một việc hữu ích hữu ích mà còn là một chiến lược quan trọng để nâng cao chất lượng và hiệu suất trong quá trình học tập. Sự kết hợp giữa sức mạnh của công nghệ và sự tận tâm của GV có thể mở ra những cơ hội mới, giúp HV phát triển toàn diện trong khả năng sử dụng và hiểu biết về ngoại ngữ.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Thanh Hưng (2021), *Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy ngoại ngữ*, Trường Đại học Đà Lạt (Giáo trình nội bộ).

2. Nguyễn Văn Long (2009), *Thuận lợi, khó khăn và giải pháp trong việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy ngoại ngữ [ICT in language education: Benefits, challenges and solutions]*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng.

3. Nguyễn Văn Long (2016), *Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ngoại ngữ: Từ kinh nghiệm quốc tế đến thực tại Việt Nam*, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu Giáo dục, Tập 32, Số 2 (2016).

4. Nguyễn Lâm Trung (2005), *Công nghệ thông tin với việc dạy - học ngoại ngữ*, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Ngoại ngữ, 21(2), tr. 54-60 NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án Việt-Bi (2009). *Tài liệu tập huấn ứng dụng CNTT trong dạy và học tích cực*. Hà Nội.